

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG NHƯ LAI BÍ MẬT TẠNG QUYỂN HẠ

Này thiện nam! Có bốn pháp chương ngại, Bồ-tát phải nên biết rõ, đó là:

1. Chê bai chánh pháp.
2. Bỏn sẻn với giáo pháp.
3. Ôm lòng tăng thượng mạn.
4. Tu định Vô sắc.

Rồi Đức Phật nói kệ:

*Có bốn điều chương ngại
Tổn hại tâm Bồ-đề
Bồ-tát cần phải biết
Nên mau mau xa lìa.
Với chánh pháp: Chê bai
Học rộng mà bỏn sẻn
Tăng thượng mạn, cống cao
Nhập thiên định không tốt.
Nên hộ trì chánh pháp
Học rồi phải truyền dạy
Bỏ kiêu mạn, cao ngạo
Thiên định, xa lìa không.*

Này thiện nam! Bồ-tát có bốn pháp cần phải mau chóng hành động, đó là:

1. Phải dùng sự hiểu biết để hành động, không dùng tâm cao ngạo.
2. Có căn lành thì đem hồi hướng đạo Bồ-đề, không nên hướng đến hạ thừa.
3. Đối với các cõi, không sinh tâm dính mắc. Nếu đã có dính mắc vào thì phải một lòng vì chúng sinh ở đó mà hóa độ.
4. Ngày đêm ba thời luôn luôn tu ba phần. Diệt trừ tội lỗi, để không tạo ác nghiệp ở đời sau.

Rồi Đức Phật nói kệ:

*Dùng trí hành động, không dùng mạn
Hồi hướng vô thượng, không hạ thừa
Người trí không tin, nơi các hữu
Phát tâm lợi ích cho chúng sinh.
Ngày đêm ba thời cũng như vậy
Ba phần hồi lỗi, trước diệt ác
Không làm điều ác, tập việc lành
Người trí nên tu nghiệp lành này.*

Này thiện nam! Bồ-tát có bốn pháp để được hoàn hảo, đó là:

1. Không tự khen mình.
2. Không coi thường người.
3. Xa lìa điều ác.

4. Trừ bỏ các tánh cao ngạo.

Rồi Đức Phật nói kệ:

*Không tự khen mình, chẳng khinh người
Điều ác đã làm nguyện sám hối.
Không cho mình cao rồi ngạo người
Giữ tâm ngay thẳng, tu hạnh lành.*

Này thiện nam! Bồ-tát có hai pháp mau chóng làm cho ngay thẳng chân chánh, đó là:

1. Nếu có ai hỏi điều gì, thì cứ như thật mà đáp.
2. Trước đã thấy điều gì, thì không nên che giấu.

Rồi Đức Phật nói kệ:

*Trả lời theo câu hỏi
Không giấu điều đã thấy
Thà xả bỏ thân mạng
Quyết không hề nói dối.
Ngay thẳng đối với pháp
Đấy là gốc hiền thiện
Người ấy được chân chất
Mau hiểu đạo Bồ-đề.*

Này thiện nam! Bồ-tát có hai pháp không có nịnh hót, dối trá, đó là:

1. Tuy được nhiều lợi dưỡng nhưng không muốn ca ngợi phước đức của mình.
2. Không được lợi dưỡng cũng không nên tự đề cao mình.

Rồi Đức Phật nói kệ:

*Tuy được nhiều lợi dưỡng
Không tự khen đức mình
Người trí không ham muốn
Không nịnh hót, để được.
Giả sử không lợi dưỡng
Là nghiệp mình vốn vậy
Không muốn hơn người khác
Để nghiệp kia thuần thực.*

Này thiện nam! Bồ-tát có hai pháp, không mong cầu người khác đền đáp, đó là:

1. Ta phải vì lợi ích cho chúng sinh chứ không bao giờ để cho chúng sinh làm lợi ích cho mình.
2. Ta cần phải hiểu biết, chỉ vì để giác ngộ.

Rồi Đức Phật nói kệ:

*Ta vì lợi chúng sinh
Gánh vác cho mọi người
Ta cầu đạo Vô vi
Không mong người trả báo.
Ta không cầu hữu vi
Chỉ cầu đạo Vô vi
Ta bảo vệ thế gian
Chẳng mong được đền đáp.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này thiện nam! Bồ-tát có hai pháp, việc không nên làm cần phải làm, đó là:

1. Đối với người không biết ân nghĩa nhưng vẫn thường giúp đỡ.
2. Đối với người biết ân nghĩa, càng phải gánh vác trọng trách.

Rồi Đức Phật nói kệ:

*Chúng sinh không biết ân
Không mong cầu đền đáp
Các ấm, giới và nhập
Đều làm vì Bồ-đề.*

Này thiện nam! Bồ-tát có hai pháp, nên đến những chỗ này, đó là:

1. Thường gặp chư Phật.
2. Thường gặp gỡ đấng ngộ các vị hàng Bồ-tát.

Rồi Đức Phật nói kệ:

*Hai chỗ thường nên gặp
Là nơi tăng chúng tánh
Thường gặp chư Như Lai
Bậc Bồ-tát, hiểu biết.*

Này thiện nam! Bồ-tát có hai pháp, không nên tu, đó là:

1. Không cùng người tu hạnh Thanh văn ở chung.
2. Không sợ hãi những chỗ vắng vẻ, tăm tối.

Rồi Đức Phật nói kệ:

*Không cùng ở chung với
Người tu hạnh Thanh văn
Không sợ hãi các chỗ
Nương nơi chỗ vắng lặng.*

Này thiện nam! Đó gọi là mới nhập vào pháp căn bản Như Lai mật tạng. Bồ-tát nào, nếu nhập vào pháp căn bản ban đầu này, thì Bồ-tát đó có thể thành tựu được pháp Như Lai bí mật tạng.

Khi Thế Tôn thuyết pháp ban đầu nhập Như Lai mật tạng này, có sáu vạn chúng sinh trời, người đều phát tâm Vô thượng chánh chân, có mười ngàn Bồ-tát đạt được Vô sinh pháp nhẫn. Có năm trăm Tỳ-kheo không nhiễm thọ các pháp, vĩnh viễn dứt trừ các nơ bần, tâm được giải thoát. Khi ấy, tam thiên đại thiên thế giới, chấn động sáu cách, hào quang lớn chiếu khắp nơi âm nhạc trời, người không đánh tự kêu. Trời, Người, A-tu-la... đồng thanh xưng lên ba lần như vậy: “Chúng sinh nào được nghe pháp Như Lai Mật Tạng, chắc chắn được lợi ích an lành. Nếu có ai viết chép, thọ trì, đọc tụng, tu hành đúng như lời thuyết, thì các chúng sinh này, sẽ không mất pháp Như Lai bí mật tạng”.

Lúc bấy giờ, Bồ-tát Vô Lượng Chí Trang Nghiêm Vương, nghe pháp Như Lai mật tạng này rồi, bèn suy nghĩ: “Ta nên dùng pháp gì, để cúng dường Đấng Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri”. Rồi lại nghĩ tiếp: “Vật ở ngoài dễ bỏ, vật bên trong khó bỏ. Ta nay nên dùng thân để cúng dường Như Lai, Thế Tôn”. Nghĩ rồi, liền bay lên hư không, nói kệ:

*Con xin dùng thân này
Cúng dường Chánh Biến Tri
Dùng pháp Xả vô thượng
Nguyện như Bậc Đạo Sư.
Cúng dường Lương Túc Tôn*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Việc này không là khó
Cũng chẳng là hiếm có
Đó là thân cúng dường.
Con cúng Bạc Vô Đẳng
Dâng thân, Bạc Từ Nhãn
Vì trời, người cúng dường
Như sư tử trí lớn.*

Bấy giờ, Bồ-tát Vô Lượng Chí Trang Nghiêm Vương liền phóng thân đến chỗ Như Lai. Trong lúc đang đi đến chỗ Như Lai nhờ thần lực của Phật nên có nhiều hoa kỳ lạ, với màu sắc đặc biệt khác lạ, chưa từng thấy rất là đẹp, rực rỡ, trang nghiêm, sạch trong rải trên Như Lai. Còn thân Bồ-tát này không rơi xuống đất, cũng không hiện ở hư không. Vì các loại hoa này, bay đến trên thân Phật, tức khắc trở về trụ trong hư không, biến thành tràng hoa lớn, phủ khắp bốn thiên hạ. Trong tràng hoa này, có loại hoa treo lủng lẳng, có hoa xâu thành dây, tất cả đều phát ra ánh sáng lớn. Trong hào quang này, lại hiện ra hoa sen tươi đẹp. Trên hoa sen, có các Bồ-tát ngồi, giống như Bồ-tát Vô Lượng Chí Trang Nghiêm Vương. Các Bồ-tát này từ trên hoa bước xuống, đánh lễ sát chân Phật, đồng thanh cất lời thỉnh cầu: “Cúi xin Đức Thế Tôn, nói pháp Như Lai bí mật tạng, để cho chánh pháp không bị cắt đứt và để cho quyến thuộc bảo vệ Như Lai mật tạng”.

Bấy giờ, Đại đức Ca-diếp sinh tâm vui vẻ, ca ngợi điều chưa từng có và bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Vô Lượng Chí Trang Nghiêm Vương, dùng thân trang nghiêm cúng dường Như Lai. Đã dùng thân cúng dường Như Lai rồi, Bồ-tát lại hiện ra các điều trang nghiêm. Bạch Thế Tôn! Cúi xin Thế Tôn, làm cho tất cả chúng sinh, cũng được thân trang nghiêm như vậy. Nguyên cầu Như Lai thường trụ ở đời. Bạch Thế Tôn! Chúng con hôm nay rất sung sướng, được lợi ích lớn, mới thấy Đại Trưởng Phu và được nghe thuyết pháp.

Phật bảo Đại Ca-diếp:

–Ông thấy Bồ-tát Vô Lượng Chí Trang Nghiêm Vương không?

–Bạch Thế Tôn! Con đã thấy!

Phật nói:

–Ca-diếp! Thiện nam này đã ở hàng hà sa số chỗ của chư Phật, thường xuyên hỏi đáp luận bàn pháp Như Lai bí mật tạng; ở chỗ chư Phật trong hiền kiếp, cũng sẽ thưa hỏi pháp Như Lai bí mật tạng như vậy.

Đại Ca-diếp lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Lành thay! Cúi xin Thế Tôn trình bày, diễn nói pháp Như Lai bí mật tạng, như Bồ-tát này đã thưa hỏi vậy.

Phật bảo Đại Ca-diếp:

–Ông hãy chú ý lắng nghe, một ít phần giáo pháp Như Lai mật tạng. Vì sao? Vì nếu ở trong một kiếp, mà nói hết pháp này, thì không thể hết được.

Ca-diếp bạch:

–Bạch Thế Tôn! Đúng như vậy.

Ca-diếp và đại chúng đều chuẩn bị lắng nghe lãnh nhận lời Đức Phật dạy:

–Này Ca-diếp! Ý ông thế nào? Ông cho rằng, khi ta hành đạo Bồ-tát, xả bỏ tay, chân, đầu, mắt, mũi, lưỡi, da, thịt, xương, tủy, máu mủ, vợ con; tóm lại là xả bỏ tất cả tài sản. Nơi nào, chốn nào, Bồ-tát cũng bị phiền não thúc ép. Các chúng sinh này,

không đọa vào địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ và các đường ác. Vì sao? Vì chí nguyện của Bồ-tát vốn trong sạch, đại thệ nguyện cũng trong sạch và có đầy đủ giới, nên đối với chúng sinh này chỉ thuần nhất với lòng thương xót lớn và lòng kiên nhẫn. Vì dùng lòng lành lớn, dùng pháp công đức lớn, kiên cường, tinh tấn, nhất định hướng đến Đại thừa, tự tâm trong sạch phát, nguyện lớn rộng rãi, không chỉ tự vui. Các chúng sinh nào, có quá nhiều xúc phạm, đánh chửi Bồ-tát, thì nhờ ân đức của Bồ-tát, vẫn không đọa vào đường ác.

Ca-diếp! Ta dẫn một ví dụ để ông hiểu rõ nghĩa này. Ví như có người bị bệnh, đến lương y cho thuốc nhưng người bệnh này lại chê bai cả thuốc và vị lương y. Trước thì chê bai thuốc, nhưng sau lại dùng thuốc. Ca-diếp! Ý ông thế nào? Thuốc bị chê bai, nên không là thuốc chẳng? Bệnh không chữa được chẳng?

–Bạch Thế Tôn! Không phải! Tuy bị chê bai nhưng dược tánh của thuốc không mất, nên có thể chữa lành bệnh được.

–Đúng vậy, Ca-diếp! Bồ-tát cũng giống như thuốc và vị lương y kia. Tuy không được cung kính và bị các phiên não bức bách nhưng Bồ-tát này vẫn thuần trong sạch, ý chí không bị khuyết giảm; giống như châu báu được thành tựu, là do tánh chất của nó đã được gạn lọc trong sạch, không có vết bẩn. Nên có trời, người chê bai không cung kính châu báu. Ca-diếp! Ý ông thế nào? Châu báu này bị chê bai có mất năng lực quý báu không?

–Bạch Thế Tôn! Không.

Phật nói:

–Ca-diếp! Châu báu trong sạch này giống như ý chí trong sạch của Bồ-tát kia vậy. Tất cả chúng sinh tuy không cung kính, nhưng công đức không bị tổn giảm. Giống như đèn dầu lớn, nếu có hàng trời, người phá hoại, nó có bị tối đen đi không?

–Bạch Thế Tôn! Không!

–Ca-diếp! Ý chí thuần sạch của Bồ-tát cũng như vậy. Tuy bị các não bức bách, nhưng không mất đặc tánh ấy. Ca-diếp! Do điều này, nên biết chúng sinh tuy có quá nhiều Bồ-tát nhưng không bị rơi vào đường ác. Vì sao? Vì do bản nguyện của Bồ-tát là trong sáng nên chỗ nguyện đó được thành tựu.

–Bạch Thế Tôn! Theo con hiểu ý nghĩa lời Phật dạy, là nếu ai khởi lên nghiệp không tốt đối với Như Lai, thì chúng sinh đó cũng không sợ rơi vào đường ác.

–Đúng vậy, Ca-diếp! Nếu có chúng sinh nào, đối với lòng thương rộng lớn của Như Lai, mà sinh lòng tin tưởng, cung kính, tinh tấn thâm nhập, nếu Phật ở hiện tại hay sau khi Phật diệt độ, hoặc có cúng dường Như Lai và tháp; hoặc đem cờ đèn, tràng hoa, hương thơm để đốt để thoa; hoặc vật báu, y phục và thức ăn uống, tùy theo vật dụng ở mỗi nơi, hoặc lấy, hoặc ăn, hoặc tự mình lấy hay bảo người lấy. Ca-diếp! Ta vẫn nói người này, không có phạm tội. Ca-diếp! Bản cùng là điều khổ nhất. Vì không biết cung kính, nên làm việc cướp đoạt, không biết sợ hãi. Không tin tưởng cung kính nên không hiểu gì về nghiệp, không lo sợ quả báo. Vì lòng tham cầu nên khó điều phục. Nhiều tham, sân, si, không biết hổ thẹn, hung dữ, ngang tàn, ác độc; không suy nghĩ Như Lai có lòng đại Từ bi; không tin Như Lai làm nhiều lợi ích cho chúng sinh; nên lấy vật trong tháp Như Lai, cho đến dùng đủ mảnh khố hoặc tự mình lấy hoặc bảo người lấy. Ta nói người này, không phạm tội nhỏ nào. Ta nói người kia, không rơi vào đường ác. Ca-diếp! Nếu chúng sinh nào, đối với vật của Như Lai và vật cúng tháp Phật, mà tự lấy hay bảo người lấy. Như Lai ắt biết người ấy, thấy được người ấy sẽ rơi vào nẻo ác. Lại dùng lý

do này để cắt đứt các phiền não. Vì sao? Vì tâm hành của người này là muốn ủng hộ Phật. Ca-diếp! Nếu đối với Như Lai hoặc tháp của Như Lai, có lý do sinh tâm nhớ nghĩ cho đến khởi lên một chút lòng hối cải. Ca-diếp! Tâm chúng sinh này, sẽ tự hối cải. Vì duyên sinh tâm sám hối đối với Như Lai, nên họ lìa khỏi tất cả tội lỗi sinh tử, phiền não được bào mòn. Ca-diếp! Ví như có người rớt xuống mặt đất. Rớt xuống đất rồi, lại dựa vào đất mà đứng dậy được. Cũng vậy, Ca-diếp! Chúng sinh nào đối với Như Lai sinh tâm không tốt rơi ngay vào đường ác. Đã rớt xuống đường ác rồi, nhờ có nhân duyên với Như Lai mà mau chóng được thoát khỏi tai nạn ấy. Vì sao gọi là nhờ có duyên với Như Lai. Vì họ đã có ân nặng đối với Như Lai.

Bấy giờ, Đại Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Người này đã dùng tâm xấu ác như vậy, mà có thể sinh tâm nhớ nghĩ đến Như Lai để được lợi ích lớn, hướng chi người có tâm trong sạch.

Phật bảo:

–Ca-diếp! Đúng như lời ông nói, nếu có chúng sinh nào, phát khởi một niệm với Như Lai, nhớ nghĩ đến Như Lai, quán tưởng Như Lai, thì tất cả đều sẽ chứng quả Niết-bàn.

–Bạch Thế Tôn! Theo con hiểu lời Phật dạy là thà khởi nghiệp không tốt đối với Như Lai, còn hơn làm việc cúng dường, ban phát cho tà kiến, ngoại đạo. Vì sao? Vì nếu khởi nghiệp không tốt với Như Lai, còn có thể sám hối, cuối cùng chắc chắn đến Niết-bàn. Còn theo tà kiến, ngoại đạo, thì sẽ đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

–Này Ca-diếp! Đúng như lời ông nói, giả sử có hàng trời, người mạ nhục, muốn trừ khử hương chiên-đàn, nên dùng tay cao đánh, cho nó rớt xuống đất. Ca-diếp! Ý ông thế nào? Người như vậy, còn có hương gì không?

–Bạch Thế Tôn! Người đó vẫn còn hương chiên-đàn.

–Đúng vậy, Ca-diếp! Nếu có chúng sinh nào, dùng mắt thấy, tai nghe và miệng ca ngợi Như Lai. Nên biết, người này có hương giải thoát. Ca-diếp! Nếu có người cầm nắm phân ô uế, rồi dùng các loại ca nhạc, hương hoa, cúng dường Như Lai. Người như vậy có loại hương gì?

–Bạch Thế Tôn! Người này chỉ có mùi phân ô uế hôi thối.

–Đúng vậy, Ca-diếp! Người nào thân cận, cung kính, cúng dường các ngoại đạo; nên biết người đó cũng như vậy, mọi cái thấy đều sợ hãi, sợ ở địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Nếu thiện nam, thiện nữ nào, tin tưởng Như Lai có tấm lòng Từ bi rộng lớn, ân cần, tôn trọng, tin tưởng, cung kính, trừ diệt tâm cao ngạo, không có tham, sân và ngu si, ý chí quyết định, hiểu rõ nghiệp báo, chân thật không giả dối lừa gạt; có lòng tin đối với những cái có được trong sạch của Như Lai. Các căn không tham không dối trá quanh co; ý chí không hư hoại; thành tựu lòng tin trong sạch; tin Phật có lòng đại Bi, đem lợi ích lớn cho chúng sinh; tin bản hạnh Phật; tin tưởng nơi Như Lai, không bỏ tất cả chúng sinh; những người có tâm như vậy, có ý như vậy; giả sử còn thiếu các vật cần dùng như cơm, nước, thuốc men, nên chưa đắc đạo quả, chưa nhập chánh vị. Nếu được các vật cần dùng mà đắc đạo quả, nhập chánh vị. Hoặc có người đói khát, gầy ốm không thể tu thiện, không đắc đạo quả. Tất cả những người này, nếu lấy những vật cần dùng của Đức Phật như y phục, cơm nước, thuốc men để ăn mặc. Này Ca-diếp! Ta nói những người này, không bị quả ác. Ca-diếp! Đó gọi là pháp Bí mật tạng của Như Lai. Nên biết, để khéo léo bí mật thọ lãnh, giữ gìn, không nên trình bày trước những kẻ bị nhiễm vào chấp kiến, sẽ làm cho họ tăng nặng tà kiến.

Ca-diếp! Sao gọi là hiểu? Nghĩa là hiểu rõ tất cả pháp của Như Lai nói. Sao gọi là trói buộc? Ca-diếp! Trói buộc là do tham đắm. Sao gọi là giải mở? Nghĩa là không tham đắm, không phân biệt có hai. Ca-diếp! Ta nay không nói điều vô trước này gọi là phạm. Vì sao? Ca-diếp! Vì phiền não yếu kém từ hư không sinh ra. Ca-diếp! Nếu điều đó không thật, không bị sinh thì gọi là thật. Ca-diếp! Ta đưa ra ví dụ, để trình bày điều không thật, việc vọng tưởng. Ca-diếp! Ví như có người, đem đóm lửa nhỏ như hạt cải, thổi cho nó lớn ra dần dần, thiêu đốt cả đồ vật, thành đống lửa lớn. Cũng vậy, Ca-diếp, người phạm phu ngu si, chỉ khởi một tí suy nghĩ giả dối bất chánh, chìm đắm, cố chấp, tùy theo sự vọng tưởng tùy vào các nơi, do đó mà tăng trưởng sự ràng buộc của phiền não. Ca-diếp! Nếu có lửa lớn như núi Tu-di, nhưng không dựa vào đâu cả. Ca-diếp! Ý ông thế nào? Lửa như vậy thì lan tràn hay tiêu diệt?

–Bạch Thế Tôn! Lửa này sẽ bị tắt, không có lan tràn.

–Ca-diếp! Các phiền não là ý tưởng giả dối, không thật. Nếu đã không khởi, không dính mắc, không vọng tưởng, không ưa thích, không phân biệt, sẽ dần dần tiêu diệt, không thể tăng trưởng. Ca-diếp! Do việc này, nên biết rõ phiền não là vọng tưởng, yếu kém, không thật, là không chân thật.

Ca-diếp! Ví như có người đến căn nhà có nhiều chất độc hại, dù không bị ngộ độc nhưng vì sợ hãi, ôm nỗi thống khổ, kêu lớn: “Tôi bị ngộ độc rồi, tôi bị ngộ độc rồi”. Các vị lương y giỏi đem thuốc không thật đến cho người bệnh này, để trị bệnh không thật, nên người này thoát khỏi các khổ. Ca-diếp! Ý ông thế nào? Nếu vị lương y đó đem thuốc thật đến cho người này, thì người ấy có còn sống không?

–Bạch Thế Tôn! Không. Vì người này thật sự không ăn trúng độc, chỉ sinh tư tưởng ngộ độc, nên chỉ cần thuốc không thật để trị bệnh.

–Đúng vậy, Ca-diếp! Các hàng phạm phu bị khổ não vì phiền não không thật, cho nên Như Lai thuyết pháp không thật.

–Bạch Thế Tôn! Như Lai thuyết pháp không chân thật sao?

–Ca-diếp! Theo chỗ ông hiểu thì sự chân thật này là không chân thật sao?

–Bạch Thế Tôn! Theo con hiểu là không có chân thật. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì dùng không sạch để chống lại ham muốn. Từ Bi chống lại tức giận, nhân duyên chống lại ngu si. Bạch Thế Tôn! Nếu cái không sạch là thật thì không thể trừ cái ham muốn không thật; cũng chẳng phải ham muốn sinh cái thấy không sạch. Nếu ngu si là thật, khởi tâm ngu si rồi, thì chẳng phải nhân duyên chống lại được, cũng chẳng phải nhân duyên là có thể diệt trừ ngu si. Bạch Thế Tôn! Thế nên, tất cả trói buộc phiền não và pháp đoạn trừ phiền não, cả hai đều không thật, không vật, không định, không có thành tựu. Cho nên các phiền não đều không thật. Đến gần với không thật liền bị trừ bỏ. Bạch Thế Tôn! Phiền não không đi. Vì sao? Vì nếu có trừ bỏ thì là có đi. Nếu đã có đi, liền có đến. Thế nên, bạch Thế Tôn! Tất cả những trói buộc của phiền não là không đi không đến. Vì vậy, nên biết tất cả pháp hữu vi là không đến, không đi, gọi đó là lìa phiền não.

–Ca-diếp! Như Lai mật tạng này nói tất cả pháp, tánh vốn trong sạch.

–Bạch Thế Tôn! Theo lời Như Lai nói, thì mười đường ác, tánh nó không như, bản tánh nó sạch sao?

–Đúng vậy, đúng vậy! Ca-diếp. Vì sao? Vì không có quyền lực mà phạm tội sát sinh; không phải thân tín mà phạm tội trộm cướp; người có chủ, có bảo hộ mà phạm tội tà dâm; chẳng phải vì bảo vệ người khác mà phạm tội nói dối, chẳng phải vì điều phục mà phạm tội nói ác; chẳng phải vì sự phá hoại cao ngạo, khủng bố của tà kiến, ngoại

đạo, mà phạm tội hai lưỡi; không vì thức ăn mà phạm tội nói thêu dệt; không dạy điều dối trá, xấu xa mà phạm tội tức giận, không có mong cầu tăng trưởng căn lành mà gọi là tham lam, không có gần gũi người có quyền lực, ý ít nói lời bất chánh mà phạm tội tà kiến. Ca-diếp! Mười đấng ác này, nếu không chấp chặt, ta nói người kia không có lỗi. Ca-diếp! Mười đấng ác này, nếu không chấp chặt, gọi là không phạm. Như vậy, Ca-diếp, tất cả phiền não nếu không chấp chặt, ta nói không phạm. Ca-diếp! Người không có sự dính mắc gọi là lia kiến chấp.

–Bạch Thế Tôn! Trong mười nghiệp ác, thì cái nào là nặng nhất?

–Ca-diếp! Trong mười nghiệp ác này, sát sinh và tà kiến là nặng nhất. Ca-diếp! Các điều ác không tốt nó ở bất cứ nơi đâu. Nếu không trụ vững, không giữ vững, không nắm vững, thì tất cả ta đều nói là không phạm. Nay Ca-diếp! Nếu có một ít nghiệp ác không tốt lành, mà trụ vững, giữ vững, nắm vững, ta gọi tất cả đó là phạm tội. Ca-diếp! Năm tội về vô gián, nếu không cố trụ vững, cố giữ vững, cố nắm vững, sinh tâm trụ nơi kiến, ta nói người kia phạm tội. Huống chi chỉ trừ ít nghiệp ác không tốt lành. Ca-diếp! Ta không dùng pháp không tốt lành, mà được Bồ-đề, cũng không dùng pháp lành mà được Bồ-đề. Ca-diếp! Nếu dùng pháp không tốt lành, mà được Bồ-đề thì các phàm phu cũng được Bồ-đề; còn nếu dùng pháp lành mà được Bồ-đề, thì tất cả cỏ, cây, rừng, đều bị thiêu đốt, sẽ được sinh trưởng trở lại. Ca-diếp! Ta hỏi ông, vì sao Như Lai chứng đắc Bồ-đề?

–Bạch Thế Tôn! Phật là pháp căn bản, Thế Tôn là mắt. Thế Tôn là chỗ dựa. Theo lời Thế Tôn mà cùng nhau thờ phụng tu hành.

Phật bảo:

–Ca-diếp! Hiểu rõ phiền não từ nhân duyên sinh gọi là đắc Bồ-đề. Ca-diếp! Sao gọi là hiểu rõ phiền não từ nhân duyên sinh? Hiểu rõ pháp khởi không tự tánh này, là pháp vô sinh. Hiểu như vậy, thì gọi là đắc Bồ-đề. Ca-diếp! Chỉ ví dụ danh từ, gọi là được Bồ-đề, chứ Bồ-đề này, không dùng văn tự, ngôn ngữ nói mà chứng đắc. Nếu không văn tự, không ngôn ngữ, không thuyết giảng, thì không đắc Bồ-đề. Đây là nghĩa thứ nhất. Ca-diếp! Theo lời ông hỏi, trong mười ác nghiệp, điều gì là nặng nhất. Ca-diếp! Ví như người có cha đắc đạo Duyên giác, người con giết cha, gọi là tội nặng trong giới sát sinh. Cướp đoạt vật của Tam bảo, gọi là tội nặng trong giới trộm cướp. Nếu lại có người mẹ xuất gia, đắc đạo La-hán, mà làm điều không trong sáng, đây là tội nặng trong giới dâm dục. Nếu dùng điều không thật chê bai Như Lai, gọi là tội nặng trong giới nói dối. Nếu nói hai lưỡi, làm tổn hại đến Hiền thánh Tăng, đây là tội nặng trong giới nói hai lời. Nếu mạ nhục Thánh nhân là tội nặng trong giới nói lời ác. Nói lời xấu làm loạn người cầu pháp là tội nặng trong giới nói thêu dệt. Nếu mới phạm năm nghịch tội, là tội nặng của lòng sân tức. Nếu muốn cướp đoạt vật của người giữ giới trong sạch là tội nặng của lòng tham lam. Biên kiến là tội nặng của tà kiến.

Ca-diếp! Mười đấng ác đạo này là nặng nhất. Ca-diếp! Như Lai biết mười ác nghiệp này là nặng nhất. Ca-diếp! Nếu có một người phạm đủ mười ác nghiệp này, mà nếu chúng sinh ác này, hiểu rõ pháp nhân duyên Như Lai đã nói, trong đó, không có thọ, mạng, chúng sinh, không nhân, không trượng phu, không ngã, không tuổi nhỏ, không người tạo nghiệp, không người thọ, người khởi, không người biết, không người thấy, không Phúc-già-la, không sinh, không diệt, không hành; đây là tận pháp, không nhiễm, không đắm, không tốt xấu, bản tánh trong sạch. Tất cả các pháp, bản tánh luôn trong sạch, phải hiểu rõ, tin tưởng, thâm nhập. Ca-diếp! Ta không thuyết nẻo đến ác

đạo, không thuyết quả ác đạo. Vì sao? Ca-diếp! Vì pháp không tích tụ, pháp không tập hợp, không nào loạn. Ca-diếp! Tất cả các pháp sinh diệt đều không trụ, chỉ do nhân duyên hòa hợp mà sinh khởi, khởi rồi lại diệt. Nếu tâm sinh diệt, thì tất cả ràng buộc của phiền não cũng sinh rồi diệt. Nếu hiểu như vậy thì không có phạm và chỗ để phạm. Nếu phạm mà có trụ, thì không có điều này. Ca-diếp! Ví như có cái nhà rất tối, đã trăm ngàn năm không thắp đèn, căn nhà tối tăm này, không có cửa ra vào hay cửa sổ, cho đến không có một lỗ nhỏ bằng cây kim, không có một ánh sáng nhỏ nào, của mặt trời mặt trăng, có thể lọt vào. Ca-diếp! Nếu trong căn nhà tối tăm đó, được đốt lên bởi ánh sáng của đèn, của lửa, thì bóng tối đó, có thể nói: “Ta ở đây đã trăm ngàn năm rồi, nay không bỏ đi nữa”.

–Bạch Thế Tôn! Không thể được. Vì khi thắp đèn lên, đương nhiên bóng tối sẽ tan mất.

–Đúng vậy! Ca-diếp! Đã tạo nghiệp chướng ở trong trăm ngàn vạn kiếp, nếu tin tưởng lời Như Lai, hiểu rõ pháp nhân duyên, tu hạnh quán sát, chuyên tu định tuệ, xem xét kỹ về không ta, không mạng, không người, không trượng phu... Ta nói người này không phạm, không chỗ phạm, không tập. Ca-diếp! Do đây nên biết, các phiền não rất là yếu kém, dùng trí tuệ đốt sáng, nó không thể tồn tại được.

Ca-diếp! Như Lai giảng nói Mật tạng trụ xứ vô thượng này, là rống to tiếng sư tử, chuyển bánh xe pháp trong sáng mà Trời, Người, Ma, Phạm không thể chuyển được. Nếu có chúng sinh nào, tin pháp Như Lai Bí Mật Tạng này, lãnh nhận giữ gìn như vậy, xem xét như vậy, thì người ấy cũng sẽ rống tiếng sư tử như vậy.

Khi ấy, Đại đức A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Vô Lượng Chí Trang Nghiêm Vương này đã tự dùng thân mình cúng dường Như Lai, thì sẽ dùng thân nào để giác ngộ đạo Bồ-đề?

Bấy giờ, các Bồ-tát trong các đài hoa hỏi A-nan:

–Ý ông thế nào? Có thể dùng thân để giác ngộ Bồ-đề sao? Nay A-nan! Chớ nên nhận xét như vậy, phải dùng thân tâm để giác ngộ Bồ-đề.

A-nan hỏi:

–Các bậc Trượng phu nếu chẳng phải thân tâm giác ngộ Bồ-đề, thì nên dùng cái gì để giác ngộ Bồ-đề?

Các Bồ-tát đáp:

–Đại đức A-nan! Thật tánh của thân, là thật tánh Bồ-đề. Thật tánh Bồ-đề là thật tánh của tâm. Thật tánh tâm, tức là thật tánh tất cả pháp, hiểu rõ tất cả các thật tánh này, gọi là giác ngộ Bồ-đề.

Khi ấy, các vị Bồ-tát đang ở trên các đài hoa, đều đánh lễ sát chân Đức Phật và bạch:

–Bạch Thế Tôn! Khi chúng con đến cõi đất này, thì Bồ-tát Vô Lượng Chí Trang Nghiêm Vương, mới đắc đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các vị Bồ-tát ở trên các đài hoa đến cõi này, đã bao lâu rồi?

Phật bảo A-nan:

–Các vị Bồ-tát này đã đến chỗ chư Phật Như Lai ở phương dưới thế giới và hằng hà sa thế giới, thỉnh vấn pháp Như Lai bí mật tạng này đã nghe rồi hiểu nghĩa.

A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Vô Lượng Chí Trang Nghiêm Vương, thành đạo Vô

thượng Chánh đẳng Chánh giác đã bao lâu?

Phật nói:

–A-nan! Ngàn Đức Phật đã xuất hiện, sẽ xuất hiện, trong hiện kiếp này. A-nan, Đức Như Lai cuối cùng, hiệu là Lô-chí. A-nan! Lô-chí Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Giác, chúng Thanh văn có rất nhiều. Chúng Thanh văn này tăng nhiều hơn chúng Thanh văn của chư Phật trước đó. Đức Lô-chí Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Vô Lượng Chí Trang Nghiêm Vương, thành đạo Vô thượng. Bồ-tát Vô Lượng Chí Trang Nghiêm Vương, trải qua chín mươi tám kiếp sẽ được thành Phật, hiệu là Trang Nghiêm Vương, cũng ở trong cõi này, chứng đắc đạo Vô thượng. Khi Đức Như Lai Trang Nghiêm Vương ngồi ở cõi này, thì các vị Bồ-tát ở trong các đài hoa mới đến cõi này, mới được nghe pháp Như Lai mật tạng này.

A-nan! Khi ấy, thế giới của Như Lai Trang Nghiêm Vương gọi là Vô lượng công đức trang nghiêm. A-nan! Tất cả cung điện các trời đều ở cõi Dục, trong cõi Phật Trang Nghiêm Vương có một đài báu, là thế giới Ta-bà, bấy giờ gọi là cõi Diệu hảo sắc. A-nan! Thọ mạng của Như Lai Trang Nghiêm Vương là một trăm kiếp. Sau khi Phật diệt độ, chánh pháp trụ đời đủ mười kiếp, chỉ thuần là Bồ-tát tăng.

Khi nói lời thọ ký Như Lai Trang Nghiêm Vương rồi, lọng hoa phía trên Phật, liền biến mất. Bồ-tát Vô Lượng Chí Trang Nghiêm Vương hiện ra đứng phía trước Đức Phật.

Bấy giờ, A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bảo vệ và giữ gìn pháp này thế nào, để cho pháp được trụ lâu dài ở cõi Diêm-phù-đề, lớn mạnh và lưu truyền cùng khắp, làm cho các bậc Trưởng phu, có thể giữ gìn pháp Như Lai mật tạng, thành tựu các công đức mà chứng được pháp này.

Khi ấy, Thế Tôn bảo A-nan:

–Giả sử, tánh bốn đại đều biến đổi, tất cả không phải là tướng phu, không nghe pháp này, mà cả đời ôm lấy, cũng chẳng ích gì. A-nan, nếu người viết chép, lãnh giữ, đọc tụng thì nên biết, người này đã thọ trì pháp của Như Lai. A-nan! Nếu có người, dùng tay phải cầm bảy báu có đầy khắp hằng hà sa cõi Phật; tay trái cũng cầm bảy báu có đầy khắp hằng hà sa cõi Phật; suốt ngày ba lần, đêm ba lần, đem nó ra ban phát. Người này không lúc nào ngừng nghỉ, trải qua hằng hà sa kiếp. A-nan! Công đức ban phát của người này rất lớn, nhưng nếu có người nào, viết chép, lãnh giữ, đọc tụng kinh điển này, thì công đức tạo ra sẽ hơn người ở trên rất nhiều. Cho nên, A-nan! Các ông nên thọ trì, đọc tụng kinh này, làm cho nó trở thành Pháp khí được khắp nơi nghe biết. Những vị này mới đúng là thọ trì pháp Như Lai bí mật tạng.

Phật nói kinh này rồi, Bồ-tát Vô Lượng Chí Trang Nghiêm Vương, Đại đức A-nan, Đại đức Ca-diếp, tất cả đại chúng, Trời, Người, A-tu-la... nghe Phật nói vậy, đều rất vui mừng.

